**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN T**
**TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/DS-ST
Ngày: 09-8-2024
" V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi "

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lâm Thị Mai Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Thạch Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:*** Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-DS ngày 04/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 109A/2024/QĐST-DS ngày 22/7/2024 giữa:

***- Nguyên đơn:*** Chị Sơn Thị S R, sinh năm 1979 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

***- Bị đơn:*** Chị Sơn Thị S V, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Anh P Q, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Chị Kim Thị S R1, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

2/ Chị Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

3/ Chị Sơn Thị S X, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

4/ Chị Thạch Thị S S M, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

5/ Chị Kim Thị N T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

6/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

7/ Chị Thạch Thị T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

8/ Chị Sơn Thị S R2, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

9/ Chị Thái Thị P P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

10/ Chị Thạch Thị S M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

11/ Chị Thạch Thị S M, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

12/ Chị Sơn Thị T2, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

13/ Chị Thạch Thị S P1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

14/ Chị Thạch Thị S P1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

15/ Chị Thạch Thị T4, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

16/ Chị Thạch Thị T5, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

17/ Chị Thạch Thị M6, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

18/ Chị Kim T N, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

19/ Chị Kim T N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

20/ Chị Thạch Thị P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

21/ Chị Sơn Thị P, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

22/ Chị Sơn Thị T8, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

23/ Chị Thạch Thị S S M, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

24/ Chị Thạch Thị M8, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

25/ Chị Thạch Thị C T 9, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

26/ Chị Thạch Thị S B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Sơn Thị S R trình bày và yêu cầu:*

Chị có tổ chức làm đầu thảo dây hụi khui ngày 26/12/2019 (dương lịch), loại hụi 5.000.000 đồng có 16 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 26/12/2019 dương lịch, sau đó 01 tháng khui 02 lần. Hình thức lĩnh hụi là thành viên trong dây hụi bỏ thăm cao nhất thì được hốt hụi; hình thức góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi gom tiền của hụi viên, sau đó đầu thảo giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi. Mỗi người thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng 1.500.000 đồng/01 lần hốt hụi. Chị tổ chức khui từ dây số 01 đến 16. Trong đó chị Sơn Thị S V và anh P Q tham gia ở 15 dây hụi từ số 1 đến dây số 14 và dây số 16 đầu thảo ghi tên trong danh sách hụi là "2 V". Các dây này chị S R tổ chức khui từ lần thứ 1 đến lần khui thứ 10, đến lần khui thứ 11 do các hụi viên không đến kêu hụi nên đầu thảo tuyên bố úp hụi không khui nữa. Ở các dây này chị S V và anh P Q tham gia đều đã có đến bỏ thăm và là người trúng thăm hốt hụi và đầu thảo đã giao tiền hụi xong sau khi trừ tiền đầu thảo nhưng không làm biên nhận. Do hụi úp nên chị S R yêu cầu chị S V và anh P Q phải hoàn trả số tiền hụi đã nhận mà các hụi viên còn sống đã đóng trong các dây hụi nêu trên cụ thể như sau:

Dây số 1: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 9 "2 V" kêu số tiền 3.230.000 đồng nên hốt được 50.890.000 đồng (phần 1), đóng hụi chết ở lần khui thứ 10, đến lần khui thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người là 1.770.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 10.620.000 đồng, chị S V còn sống 01 phần.

Dây số 2: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 8 "2 V" kêu số tiền 3.320.000 đồng nên hốt được 46.940.000 đồng (phần 1), lần khui thứ 9 "2 V" kêu số tiền 3.370.000 đồng nên hốt được 49.910.000 đồng (phần 2), có đóng hụi chết 02 phần, đến lần khui thứ 11 thì hụi úp, 2 lần khui 6 hụi viên còn

sống đã đóng lần lượt mỗi người là 1.680.000 đồng và 1.630.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên ở 02 lần khui là 19.860.000 đồng.

Dây số 3: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 10 "2 V" kêu số tiền 3.630.000 đồng nên hốt được 51.720.000 đồng (phần 1), đến lần khui thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người là 1.370.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 8.220.000 đồng, chị S V còn sống 01 phần.

Dây số 4: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 3 kêu số tiền 3.210.000 đồng nên hốt được 31.770.000 đồng (phần 1), lần khui thứ 4 "2 V" kêu số tiền 3.350.000 đồng nên hốt được 33.300.000 đồng (phần 2), đến lần khui thứ 11 hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng lần lượt mỗi người là 1.790.000 đồng và 1.650.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 20.640.000 đồng.

Dây số 5: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 1 kêu số tiền 1.500.000 đồng nên hốt được 51.000.000 đồng (phần 1) và lần khui thứ 9 "2 V" kêu số tiền 3.770.000 đồng nên hốt được 47.110.000 đồng (phần 2) , đóng hụi chết từ lần khui thứ 2 đến lần khui thứ 10, đến lần khui thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng lần lượt mỗi người là 3.500.000 đồng và 1.230.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 28.380.000 đồng.

Dây số 6: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 3 kêu số tiền 3.240.000 đồng nên hốt được 31.380.000 đồng (phần 1) và lần khui thứ 4 kêu số tiền 3.360.000 đồng nên hốt được 33.180.000 đồng (phần 2) , đóng hụi chết đến lần khui thứ 10, lần thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người lần lượt là 1.760.000 đồng và 1.640.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 24.400.000 đồng.

Dây số 7: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 2 kêu số tiền 3.000.000 đồng hốt được 31.500.000 đồng (phần 1) và lần khui thứ 4 kêu số tiền 3.330.000 đồng hốt được 33.540.000 đồng (phần 2) đóng hụi chết đến lần khui thứ 10, lần thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người lần lượt là 2.000.000 đồng và 1.670.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 22.020.000 đồng.

Dây số 8: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 2 kêu số tiền 3.000.000 đồng hốt được 31.500.000 đồng (phần 1) và lần khui thứ 7 kêu số tiền 3.470.000 đồng hốt được 42.270.000 đồng (phần 2) đóng hụi chết đến lần khui thứ 10, lần thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người lần lượt là 2.000.000 đồng và 1.530.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 21.180.000 đồng.

Dây số 9: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 5 kêu số tiền 3.150.000 đồng hốt được 38.850.000 đồng (phần 1) và lần khui thứ 6 kêu số tiền 3.380.000 đồng hốt được 39.700.000 đồng (phần 2) , đóng hụi chết đến lần khui thứ 10, lần thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người lần

lượt là 1.850.000 đồng và 1.620.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 20.820.000 đồng.

Dây số 10: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 5 kêu số tiền 3.150.000 đồng hốt được 38.850.000 đồng (phần 1) và thứ 8 kêu số tiền 3.790.000 đồng hốt được 43.180.000 đồng (phần 2) đóng hụi chết đến lần khui thứ 10, lần thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người lần lượt là 1.850.000 đồng và 1.210.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 18.360.000 đồng.

Dây số 11: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 1 kêu số tiền 1.500.000 đồng hốt được 51.000.000 đồng (phần 1) và lần khui thứ 6 kêu số tiền 3.390.000 đồng hốt được 39.600.000 đồng (phần 2), đóng hụi chết đến lần khui thứ 10, lần thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người lần lượt là 3.500.000 đồng và 1.610.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 30.660.000 đồng.

Dây số 12: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 6 kêu số tiền 3.400.000 đồng hốt được 39.500.000 đồng (phần 1) và lần khui thứ 7 kêu số tiền 3.520.000 đồng hốt được 41.820.000 đồng (phần 2) đóng hụi chết đến lần khui thứ 10, lần thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người lần lượt là 1.600.000 đồng và 1.480.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 18.480.000 đồng.

Dây số 13: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 4 kêu số tiền 3.280.000 đồng hốt được 41.820.000 đồng (phần 1) và lần khui thứ 7 kêu số tiền 3.540.000 đồng hốt được 41.640.000 đồng (phần 2) đóng hụi chết đến lần khui thứ 10, lần thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người lần lượt là 1.720.000 đồng và 1.460.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 19.080.000 đồng.

Dây số 14: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 8 kêu số tiền 3.920.000 đồng hốt được 42.140.000 đồng (phần 1) và lần khui thứ 10 kêu số tiền 4.030.000 đồng hốt được 49.320.000 đồng (phần 2) đóng hụi chết đến lần khui thứ 10, lần thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người lần lượt là 1.080.000 đồng và 970.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 12.300.000 đồng;

Dây số 16: Chị Sơn Thị S V tham gia 02 phần, ở lần khui thứ 9 kêu số tiền 3.970.000 đồng hốt được 45.710.000 đồng (phần 1) đóng hụi chết đến lần khui thứ 10, lần thứ 11 thì hụi úp, 6 hụi viên còn sống đã đóng mỗi người là 1.030.000 đồng, nay yêu cầu trả 06 lần hụi sống cho 6 hụi viên là 6.180.000 đồng, chị S Vcòn sống 01 phần.

Tổng cộng chị Sơn Thị S V còn nợ chị số tiền là 277.200.000 đồng, quá trình tham gia hụi thì chị Sơn Thị S V còn sống ở các dây số 1, 3, 16 tổng cộng bằng tiền 56.490.000 đồng và ngày 20/6/2024 chị S Rcó đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 46.300.000 đồng ở các phần của hụi viên "H P" tham gia, sau khi cấn trừ các khoản trên thì chị S Ryêu cầu chị Sơn Thị

S V và anh P Q phải trả số tiền còn lại là 230.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hụi.

*- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Kim Thị S R1, Hà Mộng L, Sơn Thị S X, Thạch Thị S S M, Trần Thị H, Kim Thị N T, Trần Thị H, Thạch Thị T4, Sơn Thị S R2, Thái Thị P P, Thạch Thị S M, Thạch Thị S M, Sơn Thị T2, Thạch Thị S P1, Thạch Thị S P1a, Thạch Thị T4, Thạch Thị T5, Thạch Thị M6, Kim T N, Đun K T7, Thạch Thị P, Sơn Thị P, Sơn Thị T8, Thạch Thị M8, Thạch Thị C T 9, Thạch Thị S B trình bày:* Sau khi úp hụi đầu thảo đã tính toán xong và không có tranh chấp với chị Sơn Thị S R trong vụ án này, đồng ý để chị S Rkhởi kiện chị Sơn Thị S V, anh P Q.

Đối với bị đơn chị Sơn Thị S V và anh P Q sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh chị biết để có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên chị Sơn Thị S V và anh P Q vắng mặt đồng thời không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó Tòa án lập biên bản vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Sơn Thị S R có mặt, đối với bị đơn chị Sơn Thị S V và anh P Q cùng một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ 2 không rõ lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, riêng bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị S R, buộc chị Sơn Thị S V và anh P Q phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị Sơn Thị S R số tiền hụi 132.600.000 đồng, chị S R không yêu cầu tính lãi hụi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa do chị S Rxin rút lại số tiền chênh lệch so với đơn khởi kiện là 144.600.000 đồng, không có tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Sơn Thị S R khởi kiện chị Sơn Thị S V và anh P Q phải hoàn trả tiền hụi vốn mà các hụi viên hụi sống đã đóng, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa chị Sơn Thị S V, anh P Q vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án, đưa những hụi viên còn sống (chưa hốt hụi) có tham gia góp các dây hụi mà chị S R khởi kiện S V và anh P Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Chị S V và anh P Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Sơn Thị S R có mặt, đối với bị đơn chị S V và anh P Q vắng mặt, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung: Theo đơn khởi kiện ban đầu chị Sơn Thị S R yêu cầu chị S Vvà anh P Q phải trả tổng số tiền hụi vốn đã nhận mà các hụi viên đã đóng từ dây hụi số 1 đến dây số 14 và dây hụi số 16 khui cùng ngày 26/12/2019 (dương lịch) loại hụi 5.000.000 đồng bằng 277.200.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án ngày 20/6/2024 chị S R xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 46.300.000 đồng ở các phần của hụi viên "H P" tham gia. Tại phiên tòa hôm nay sau khi được Hội đồng xét xử thẩm tra làm rõ các dây hụi, số phần hụi sống, số phần hụi đã hốt của chị Sa Vương, anh P Q tham gia của chị S R, và việc đầu thảo hoàn trả tiền hụi cho các hụi viên sau khi úp hụi như chị S R trình bày. Qua đó chị S R thừa nhận chưa tính toán xong các phần hụi của các hụi viên còn sống trong các dây này gồm Sơn Thị S X, Thạch Thị S P1, Thạch Thị T4, Thạch Thị P, Thạch Thị M8, Thạch Thị M6, đối với hụi viên Thạch H P tên trong danh sách hụi là "H P" chưa hốt hụi trong các dây này tuy nhiên do anh P đã chết nên chị rút lại các phần hụi của các hụi viên này; đồng thời các dây chị S V và anh P Q tham gia có đóng hụi sống cho chị S R số tiền 56.490.000 đồng nên chị đồng ý cấn trừ vào số tiền phải trả. Nay chị yêu cầu chị S V và anh P Q phải hoàn trả số tiền 132.600.000 đồng và không yêu cầu tính lãi hụi, xin rút lại số tiền 144.600.000 đồng. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị S R là tự nguyện được Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện còn lại chị Sơn Thị S R yêu cầu anh P Q và chị Sơn Thị S V phải trả số tiền 132.600.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện T đã sao gửi đơn khởi kiện cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ có liên quan đến các dây hụi chị Sơn Thị S R khởi kiện để chị Sa Vương, anh P Q có ý kiến trình bày hoặc phản bác lại yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị S R cũng như các tài liệu chứng cứ mà chị Sơn Thị S R đã giao nộp nhưng chị Sa Vương, anh P Q không có ý kiến trình bày, do đó Tòa án nhân dân huyện T căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và các chứng cứ do Tòa án thu thập được để làm căn cứ giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng do Tòa án thu thập được là các văn bản trình bày ý kiến của các hụi viên có tham gia góp các dây hụi khui cùng ngày 26/12/2019 (dl) loại hụi 5.000.000 đồng, 01 tháng khui 02 lần do chị Sơn Thị S R tổ chức làm đầu thảo hụi. Các hụi viên đều có ý kiến cho rằng chị Sơn Thị S V, anh P Q có tham gia góp các dây hụi khui cùng ngày 26/12/2019 (dương lịch) loại hụi 5.000.000 có 16 phần do chị Sơn Thị S R tổ chức, chị S Rcó tổ chức khui từ lần thứ 1 đến lần khui thứ 10, đến lần khui thứ 11 đầu thảo úp hụi, còn 06 lần nữa hụi mãn (thể hiện ở các bút lục số 73-88). Ở các dây này chị S Vvà anh P Q tham gia đều đã có đến bỏ thăm và là người trúng thăm hốt hụi, do các hụi viên không đến khui hụi nên đầu thảo tuyên bố úp hụi, lẽ ra sau khi hốt hụi thì chị S V phải có nghĩa vụ đóng hụi chết đầy đủ cho đầu thảo cho đến khi mãn hụi, nhưng do các dây này úp ở lần khui thứ 11 không có khui nữa, đầu thảo chị S R đã hoàn trả số tiền vốn cho các hụi viên còn lại và các hụi viên này xác định không có tranh chấp không ai khởi kiện chị S R nên chị Sơn Thị S V phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hụi đã nhận mà các hụi viên đóng.

[3.2] Đối với bị đơn anh P Q, Tòa án đã có sao gửi toàn bộ chứng cứ để anh có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của chị Sơn Thị S R nhưng anh không có ý kiến. Chị S V và anh P Q là vợ chồng, việc chị S V chơi hụi có tiền sinh lời là nhằm để có điều kiện chăm lo cho phát triển kinh tế gia đình. Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc chị Sa Vương, anh P Q phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Sơn Thị S R số tiền hụi nêu trên.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị S R, buộc chị Sơn Thị S V và anh P Q phải trả số tiền hụi bằng 132.600.000 đồng. Chị S R không yêu cầu tính lãi hụi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét thấy quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Bị đơn chị Sơn Thị S V và anh P Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Chị Sơn Thị S R không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị S R.

**2**. Buộc chị Sơn Thị S V và anh P Q phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho chị Sơn Thị S R số tiền hụi 132.600.000 đồng (trong các dây hụi từ số 1 đến số 14 và dây số 16 khui ngày 26/12/2019 (dl) loại hụi 5.000.000 đồng có 16 phần do chị Sơn Thị S R làm đầu thảo hụi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**3.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị S R do chị S R xin rút lại số tiền 144.600.000 đồng không có tranh chấp gồm các phần hụi của các hụi viên Sơn Thị S X, Thạch Thị S P1, Thạch Thị T4, Thạch Thị P, Thạch Thị M8, Thạch Thị M6, Thạch H P tham gia trong các dây hụi chị S R khởi kiện chị S V và anh P Q.

**4.** Về án phí: Buộc chị Sơn Thị S V và anh P Q phải chịu số tiền 6.630.000 đồng.

Hoàn trả cho chị Sơn Thị S R số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.930.000 đồng (Sáu triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000268 ngày 14/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

**5.** Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**